

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài
sản và đòi nợ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đ

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi nợ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trang Văn T, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Tháng 11 năm 2022 anh có thỏa thuận với anh Trang Văn T, nội dung là ông thuê ông T xây dựng nhà ở cho anh. Trong quá trình xây dựng, anh T sử dụng nước sơn không đúng quy trình, kỹ thuật làm bong chóc nước sơn hết vách bên ngoài, làm thiệt hại của anh là 01 thùng sơn trắng (sơn lót) và 1,5 thùng sơn màu. Sau khi xảy ra sự việc, giữa anh và anh T có thỏa thuận nhưng anh T không chấp nhận.

Anh yêu cầu anh T bồi thường cho anh 2,5 thùng nước sơn, cụ thể là 01 thùng sơn trắng giá là 700.000 đồng và 1,5 thùng sơn màu, giá 1.600.000 đ/thùng bằng 2.400.000 đồng; tiền công làm sạch mặt tường và sơn lại là $40.000\text{đ}/1\text{ m}^2 \times 116\text{ m}^2 = 4.640.000$ đồng. Tổng các khoản là 7.740.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh N yêu cầu anh T bồi thường cho anh tiền nước sơn là 3.100.000 đồng; tiền công làm sạch mặt tường và sơn lại là 4.640.000 đồng, Tổng cộng là 7.740.000 đồng.

* Tại đơn yêu cầu phân tố ngày 29/11/2023, biên bản lấy lời khai ngày 05/07/2024 và các tài liệu có liên quan, bị đơn anh Trang Văn T trình bày: Anh là thợ xây nhà cho anh N, do anh N thuê. Quá trình sơn nhà cho anh N có bị hư hỏng vách mặt ngoài. Khi xảy ra sự việc, giữa anh và anh N có gặp nhau để thương lượng nhưng không được, địa phương có lập biên bản sự việc. Hiện nay anh N còn nợ tiền thuê anh xây nhà là 7.000.000 đồng chưa trả. Anh là người trực tiếp sơn nhà cho anh N, anh sử dụng nước sơn không sai. Lý do bị bong chóc, anh nghĩ là do nước sơn không còn thời hạn sử dụng. Anh không chấp nhận yêu cầu của anh N, anh yêu cầu anh N trả cho anh tiền công còn lại là 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Đ trình bày: Năm 2022 anh có bán vật tư xây dựng cho anh Nguyễn Văn N, trong đó có 04 thùng sơn gồm 01 thùng trắng trơn sơn trong (không có kiềm), 01 thùng sơn trong và 02 thùng màu (sơn ngoài). Khi bán hàng anh không bảo hành cho khách hàng. Từ trước đến nay anh bán hàng chất lượng, khách hàng đều ưng bụng. Riêng vụ này thì anh xác định là người sử dụng nước sơn không đúng kỹ thuật nên dẫn đến bị bong chóc

Tại phiên tòa, anh Đ xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn. Khấu trừ, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn chênh lệch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, anh Nguyễn Minh Đ nộp đơn xin vắng mặt, Tòa án thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn và tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (vắng mặt) nên vụ án được xác định là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành lấy lời khai bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn nộp đơn xin vắng mặt. Ngày 12/07/2024 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và đòi nợ” .

[3] Xét về nội dung: Thực tế vào năm 2022 giữa anh Nguyễn Văn N và anh Trang Văn T có thỏa thuận với nhau bằng lời nói (không lập thành văn bản), nội dung là anh Nguyễn Văn N thuê anh Trang Văn T xây dựng nhà ở. Trong quá trình xây dựng, anh T là người trực tiếp sơn (lăn bê) nhà. Sau khi sơn xong thì hai ba ngày sau nước sơn bị bong chóc, khi đó giữa anh T và anh N có thỏa thuận với nhau nhưng không có kết quả. Từ đó phát sinh tranh chấp, chính quyền địa phương có lập biên bản. Anh N cho rằng anh T sử dụng nước sơn không đúng quy trình, kỹ thuật dẫn đến bị bong chóc, còn anh T cho là anh sử dụng nước sơn là đúng quy trình. Xét thấy, tại hóa đơn bán hàng số 2, ngày 14/11/2022 của cửa hàng vật liệu xây dựng Đ thì tại số thứ tự thứ ba có ghi: “Sơn trong TT trắng trơn” và trên thùng nước sơn có ghi “S nội thất”. Nghĩa là thùng nước sơn này là sơn phía trong nhà, nhưng anh T lại sơn phía ngoài nhà (mặt ngoài của vách). Như vậy anh T dùng nước sơn trắng trơn nội thất để sơn lót mặt ngoài của vách tường là không đúng kỹ thuật, không có hiệu quả dẫn đến

bị bong chóc gây thiệt hại cho anh **N** nên anh **N** yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

Xét yêu cầu phản tố của anh **T** thấy rằng: Tại phiên tòa, anh **N** đồng ý trả cho anh **T** số tiền công xây dựng chưa trả 7.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét về thiệt hại: Tại hóa đơn bán hàng số 2, ngày 14/11/2022 của cửa hàng vật liệu xây dựng **Đ** thì thùng sơn trắng trơn TT nội thất có giá là 700.000 đồng và nước sơn màu có giá mỗi thùng là 1.600.000 đồng. Như vậy của 2,5 thùng nước sơn là 3.100.000 đồng (700.000đ + (1.600.000đ/1 thùng x 1,5 thùng)) và theo hợp đồng sơn sửa tường nhà ngày 01/07/2023 giữa anh **Nguyễn Văn T1** và anh **Nguyễn Thanh T2** thì diện tích sơn sửa là 116 m², giá 40.000 đ/1 m² bằng 4.640.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền công sơn sửa và tiền nước sơn là 7.740.000 đồng (3.100.000đ + 4.640.000 đ).

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Buộc nguyên đơn anh **Nguyễn Văn N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 350.000đồng (7.000.000 đồng x 5%), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003429 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; buộc anh **Trang Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 387.000đồng (7.740.000 đồng x 5%), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005009 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N đối với bị đơn anh Trang Văn T và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn anh Trang Văn T đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

- Buộc bị đơn anh Trang Văn T bồi thường cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn N 7.740.000 đồng;

- Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trả cho bị đơn anh Trang Văn T 7.000.000 đồng tiền công.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 350.000 đồng (7.000.000 đồng x 5%), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003429 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh N còn phải nộp 50.000 đồng;

- Buộc anh Trang Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 387.000 đồng (7.740.000 đồng x 5%), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005009 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh T còn phải nộp 87.000 đồng;

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Trang Văn T và anh Nguyễn Minh Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tới